

UBND TỈNH HÀ GIANG**Biểu số 50/CK-NSNN****DỰ TOÁN CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH THEO LĨNH VỰC NĂM 2022**

Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 03/12/2021 của HĐND tỉnh Hà Giang

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2021 của UBND tỉnh Hà Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022
a	b	l
	TỔNG CHI CÂN ĐỐI NS CẤP TỈNH	4.346.597
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI	
B	CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH THEO LĨNH VỰC	4.346.597
I	Chi đầu tư phát triển	1.420.668
1	Chi đầu tư XDCB vốn trong nước	717.093
2	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	601.830
a	Đầu tư cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo Chi thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ	60.183
b	Đầu tư các dự án XDCB	541.647
3	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	4.345
4	Chi đầu tư từ nguồn giao tăng nhiệm vụ thu	0
5	Chi đầu tư từ nguồn vay NSDP (vay lại Chính phủ thực hiện các dự án ODA)	97.400
II	Chi thường xuyên	2.670.077
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	554.895
2	Chi khoa học và công nghệ	18.000
3	Chi quốc phòng	83.143
4	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	37.003
5	Chi y tế, dân số và gia đình	672.161
6	Chi văn hóa thông tin	79.520
7	Chi phát thanh, truyền hình	50.075
8	Chi thể dục thể thao	20.983
9	Chi sự nghiệp môi trường	32.990
10	Chi các hoạt động kinh tế	398.068
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	652.829
12	Chi bảo đảm xã hội	45.757
13	Chi thường xuyên khác (hỗ trợ xuất bản phẩm + chi khác)	24.652
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	2.219
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.200
V	Dự phòng ngân sách	143.809
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	108.624